

ĐỀ TRẮC NGHIỆM TUẦN 11

Câu 1. Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận, khi $x = 5$ thì $y = 15$. Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

- A. 3
- B. 75
- C. $\frac{1}{3}$
- D. 10

Câu 2: Cho y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ là $-\frac{3}{5}$. Hãy biểu diễn y theo x ?

- A. $y = -\frac{3}{5}x$
- B. $y = -\frac{5}{3}x$
- C. $y = \frac{3}{5}x$
- D. $y = \frac{5}{3}x$

Câu 3: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận theo hệ số tỉ lệ k . Tìm hệ số tỉ lệ k biết khi $x = 5$ thì $y = 10$.

- A. $k = \frac{1}{2}$
- B. $k = 2$
- C. $k = -\frac{1}{2}$
- D. $k = -2$

Câu 4: Cho y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ là $\frac{2}{5}$. Hãy biểu diễn x theo y ?

- A. $x = \frac{2}{5}y$
- B. $x = -\frac{2}{5}y$
- C. $x = \frac{5}{2}y$

D. $x = -\frac{5}{2}y$

Câu 5: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Hãy tìm các giá trị còn thiếu trong bảng sau:

x	-3	2	x_2
y	y_1	6	10

A. $y_1 = -9; x_2 = \frac{10}{3}$

B. $y_1 = 9; x_2 = \frac{10}{3}$

C. $y_1 = -9; x_2 = -\frac{10}{3}$

D. $y_1 = 9; x_2 = -\frac{10}{3}$

Câu 6: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau và khi $x = 3$ thì $y = 12$. Vậy hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

A. $k = 4$

B. $k = 2$

C. $k = \frac{1}{4}$

D. $k = \frac{1}{3}$

Câu 7: Nếu y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ k (khác 0) thì x tỉ lệ thuận với y theo hệ số tỉ lệ là:

A. k

B. $\frac{1}{k}$

C. $k + 1$

D. $k - 1$

Câu 8: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận theo hệ số tỉ lệ $k = -4$. Hãy biểu diễn y theo x ?

A. $y = \frac{-1}{4}x$

B. $y = -4x$

C. $y = 2x$

D. $y = \frac{-4}{x}$

Câu 9 Số học sinh giỏi của lớp 7A, 7B, 7C tỉ lệ với các số 4; 3; 5. Biết rằng tổng số học sinh giỏi của hai lớp 7A và 7C nhiều hơn số học sinh giỏi của lớp 7B là 30. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh giỏi?

A. 7A là 20 bạn; 7B là 15 bạn; 7C là 25 bạn.

B. 7A là 20 bạn; 7B là 30 bạn; 7C là 25 bạn.

C. 7A là 20 bạn; 7B là 15 bạn; 7C là 20 bạn.

D. 7A là 15 bạn; 7B là 20 bạn; 7C là 25 bạn.

Câu 10: Biết độ dài ba cạnh của một tam giác tỉ lệ thuận với 3; 5; 7. Biết rằng tổng độ dài cạnh lớn nhất và cạnh nhỏ nhất lớn hơn cạnh còn lại là 20m. Tính cạnh nhỏ nhất của tam giác.

A. 20 m

B. 12 m

C. 15 m

D. 16 m

Câu 11: Cho $\triangle ABC = \triangle MPQ$. Các cạnh tương ứng bằng nhau giữa hai tam giác là

A : $AB = MP$; $AC = MQ$; $BC = PQ$.

B : $AB = MP$; $AC = MQ$; $BC = PQ$.

C : $AB = MQ$; $AC = MP$; $BC = PQ$.

D : $AC = MP$; $AB = MP$; $BC = PQ$.

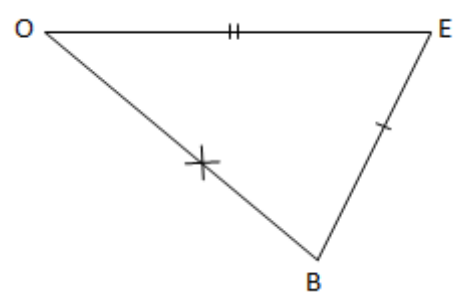
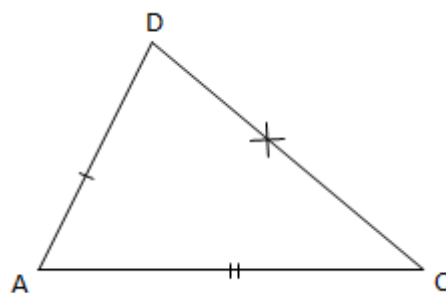
Câu 12: Quan sát hình bên dưới, $\triangle ADC = \triangle EBO$ theo trường hợp nào?

A. cạnh – góc – cạnh

B. cạnh – cạnh – cạnh

C. góc - cạnh - góc

D. cạnh huyền – góc nhọn



Câu 13: $\triangle AMN = \triangle KBC$, khẳng định nào đúng?

A. $\widehat{MAN} = \widehat{BKC}$

B. $\widehat{MAN} = \widehat{BCK}$

C. $MN=KB$

D. $AN=KB$

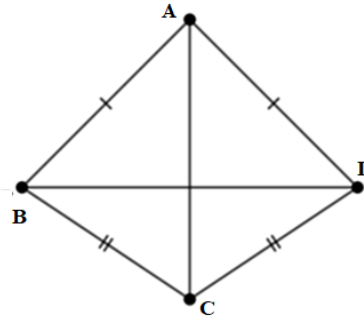
Câu 14: Cho hình vẽ sau. Tam giác nào bằng với tam giác ADC

A: $\triangle ABC = \triangle ACD$

B: $\triangle ABC = \triangle CDA$

C: $\triangle ABC = \triangle ADC$

D: $\triangle ABC = \triangle CAD$



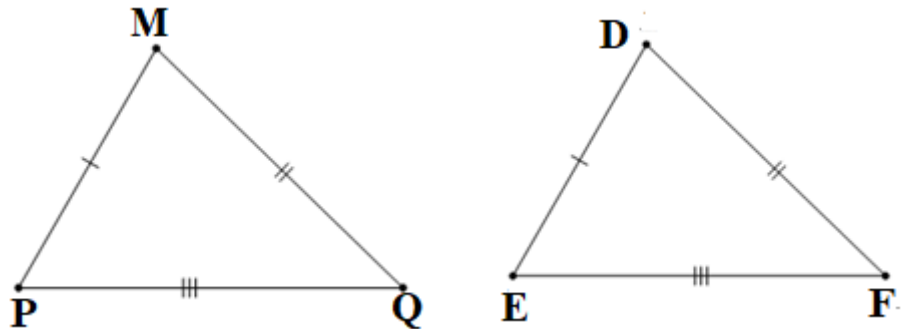
Câu 15: Cho $\triangle MPQ$ và $\triangle DEF$ có $MP= DE$; $MQ= DF$; $PQ = EF$. Phát biểu nào là đúng?

A. $\triangle MPQ = \triangle DEF$

B. $\triangle MPQ = \triangle EFD$

C. $\triangle MQP = \triangle EDF$

D. $\triangle QMP = \triangle DEF$



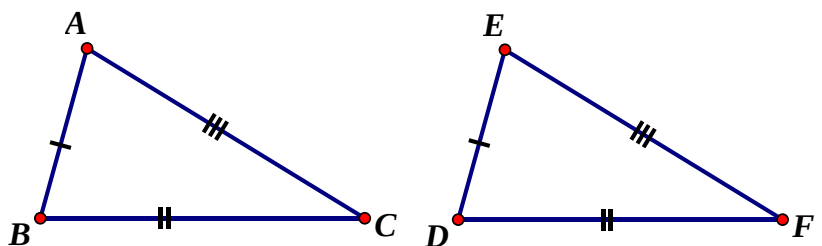
Câu 16: Quan sát hình 1 rồi chọn đáp án đúng nhất

A. $\triangle ABC = \triangle EDF(c-c-c)$

B. $\triangle BCA = \triangle EDF(c-g-c)$

C. $\triangle ABC = \triangle EDF(g-g-g)$

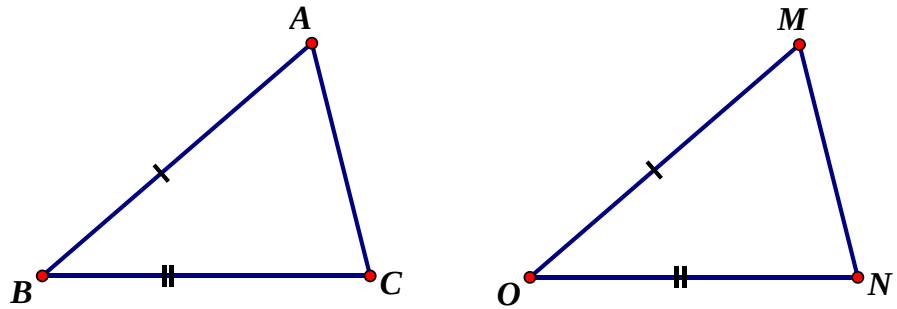
D. $\triangle ABC = \triangle FDE(c-c-c)$



Hình 1

Câu 17: Quan sát hình 2: $\triangle ABC = \triangle MON(c-c-c)$ thì cần thêm điều kiện nào? Chọn đáp án đúng.

- A. $AC = MN$
- B. $B = O$
- C. $C = N$
- D. $B = N$



Hình 2

Câu 18: Cho hai tam giác MNP và DEF có $MN = DE$; $MP = DF$, $NP = EF$. Ta có:

- A. $\triangle MNP = \triangle DEF$
- B. $\triangle MPN = \triangle EDF$
- C. $\triangle NPM = \triangle DFE$
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 19. Cho hai tam giác $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AB = DE$, $AC = DF$. Tìm điều kiện để $\triangle ABC = \triangle DEF$ theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh.

- A. $BC = DE$
- B. $BC = EF$
- C. $AC = EF$
- D. $AB = DF$

Câu 20: Cho hình vẽ sau. Tam giác nào bằng với tam giác ABC

- A. $\triangle ABC = \triangle CDA$
- B. $\triangle ABC = \triangle DAC$
- C. $\triangle BAC = \triangle ADC$
- D. $\triangle BAC = \triangle CDA$

